

緊急時モニタリング検査結果について(福島県・野菜)

野菜(根菜・芋類を除く。)

放射性ヨウ素 61品中 2,000Bq/kgを超えるもの0品	放射性セシウム 61品中 500Bq/kgを超えるもの4品
--------------------------------------	-------------------------------------

No	場所	採取日時	試料の種類	測定結果		
				ヨウ素-131 (Bq/kg)	セシウム-134 (Bq/kg)	セシウム-137 (Bq/kg)
1	相馬市	H23.8.24	セリ	ND	31	31
2	相馬市	H23.8.24	セリ	ND	31	36
3	相馬市	H23.8.24	セリ	ND	16	26
4	田村市	H23.8.25	ネギ	ND	ND	ND
5	南相馬市	H23.8.24	ニガウリ	ND	ND	ND
6	南相馬市	H23.8.24	トウガン	ND	ND	ND
7	伊達市	H23.8.25	キュウリ(施設)	ND	ND	ND
8	伊達市	H23.8.25	キュウリ(施設)	ND	ND	ND
9	塙町	H23.8.24	メロン(施設)	ND	ND	ND
10	広野町	H23.8.23	タマネギ	ND	ND	ND
11	広野町	H23.8.23	タマネギ	ND	ND	ND
12	広野町	H23.8.23	タマネギ	ND	ND	ND
13	川内村	H23.8.23	カボチャ	ND	ND	ND
14	川内村	H23.8.23	ミョウガ	ND	ND	ND
15	福島市	H23.8.23	リンゴ	ND	ND	11
16	福島市	H23.8.23	リンゴ	ND	11	14

No	場所	採取日時	試料の種類	測定結果		
				ヨウ素-131 (Bq / kg)	セシウム-134 (Bq / kg)	セシウム-137 (Bq / kg)
17	福島市	H23.8.23	リンゴ	ND	14	14
18	福島市	H23.8.24	リンゴ	ND	27	36
19	福島市	H23.8.23	リンゴ	ND	22	14
20	福島市	H23.8.24	リンゴ	ND	ND	11
21	福島市	H23.8.24	リンゴ	ND	15	8.9
22	福島市	H23.8.23	ブドウ	ND	ND	14
23	福島市	H23.8.23	ブドウ	ND	9.6	8.2
24	福島市	H23.8.23	ブドウ	ND	16	20
25	福島市	H23.8.24	ブドウ	ND	ND	8.5
26	福島市	H23.8.24	ユズ	ND	<u>360</u>	<u>400</u>
27	福島市	H23.8.24	ユズ	ND	<u>320</u>	<u>360</u>
28	会津若松市	H23.8.24	ブドウ	ND	ND	ND
29	郡山市	H23.8.25	ブドウ	ND	ND	ND
30	須賀川市	H23.8.25	ブドウ	ND	ND	ND
31	須賀川市	H23.8.25	ブドウ	ND	ND	ND
32	須賀川市	H23.8.25	ブドウ	ND	ND	ND
33	喜多方市	H23.8.23	ブドウ	ND	ND	ND
34	相馬市	H23.8.24	日本ナシ	ND	ND	ND

No	場所	採取日時	試料の種類	測定結果		
				ヨウ素-131 (Bq / kg)	セシウム-134 (Bq / kg)	セシウム-137 (Bq / kg)
35	相馬市	H23.8.24	日本ナシ	ND	8.6	9.0
36	二本松市	H23.8.25	リンゴ	ND	8.4	13
37	二本松市	H23.8.25	リンゴ	ND	ND	ND
38	田村市	H23.8.23	リンゴ	ND	ND	8.1
39	南相馬市	H23.8.24	日本ナシ	ND	ND	9.5
40	南相馬市	H23.8.24	日本ナシ	ND	9.4	14
41	南相馬市	H23.8.24	日本ナシ	ND	14	13
42	南相馬市	H23.8.24	日本ナシ	ND	17	17
43	南相馬市	H23.8.24	ユズ	ND	<u>370</u>	<u>460</u>
44	南相馬市	H23.8.24	ユズ	ND	<u>1100</u>	<u>1300</u>
45	伊達市	H23.8.24	イチジク	ND	86	98
46	桑折町	H23.8.24	イチジク	ND	38	55
47	国見町	H23.8.24	イチジク	ND	43	52
48	鏡石町	H23.8.25	モモ	ND	ND	10
49	天栄村	H23.8.25	リンゴ	ND	ND	ND
50	下郷町	H23.8.23	ブドウ	ND	ND	ND
51	会津坂下町	H23.8.24	リンゴ	ND	ND	ND
52	会津美里町	H23.8.24	リンゴ	ND	ND	ND

No	場所	採取日時	試料の種類	測定結果		
				ヨウ素-131 (Bq / kg)	セシウム-134 (Bq / kg)	セシウム-137 (Bq / kg)
53	会津美里町	H23.8.24	リンゴ	ND	ND	7.6
54	会津美里町	H23.8.24	日本ナシ	ND	ND	ND
55	会津美里町	H23.8.24	カキ	ND	11	ND
56	会津美里町	H23.8.24	カキ	ND	ND	ND
57	矢祭町	H23.8.23	ユズ	ND	19	33
58	玉川村	H23.8.25	リンゴ	ND	ND	ND
59	平田村	H23.8.25	リンゴ	ND	ND	ND
60	三春町	H23.8.24	日本ナシ	ND	ND	ND
61	三春町	H23.8.24	ブルーン	ND	35	40

食品衛生法における野菜類(根菜、芋類を除く。)の暫定規制値  
ヨウ素-131:2,000Bq/kg、セシウム:500Bq/kg(セシウム-134、セシウム-137の合算値)

## 野菜(根菜・芋類)

放射性セシウム 1品中 500Bq / kgを超えるもの0品
--------------------------------------

No	場所	採取日時	試料の種類	測定結果		
				ヨウ素-131( 参考) (Bq / kg)	セシウム-134 (Bq / kg)	セシウム-137 (Bq / kg)
1	広野町	H23.8.23	バレイショ	ND	12	14

食品衛生法における野菜類の暫定規制値  
ヨウ素-131:2,000Bq/kg、セシウム:500Bq/kg(セシウム-134、セシウム-137の合算値)  
ヨウ素-131については、「根菜・芋類」の規制値が設定されていないため参考